

đến

về Tham vấn giá

ONEX LOGISTICS

LỜI MỞ ĐẦU



Đầu tiên ONEX Logistics xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến độc giả đã quan tâm quyển Ebook này. Ở Việt Nam hiện nay tình hình xuất nhập khẩu diễn ra rất sôi động, con đường giao thương với bạn bè quốc tế ngày càng được mở rộng. Điều đó đã mang lại sự phong phú về hàng hoá trong nước cũng như giúp hàng hoá Việt Nam đến tay người tiêu dùng trên khắp thế giới.

Trong hoạt động xuất nhập khẩu, khai báo Hải quan, vấn đề tham vấn giá được khá nhiều doanh nghiệp quan tâm. Hiểu được nỗi băn khoăn đó, quyển Ebook này đã ra đời với mong muốn khái quát được tổng quan về quy trình khi tham vấn giá. ONEX Logistics rất mong nhận được sự góp ý từ độc giả để góp phần phát triển nội dung và hoàn thiện quyển Ebook này.

THÔNG QUAN TRONG VÒNG 12H

MỤC LỤC



1	Khái quát về tham vấn giá	1
1.1.	Khái niệm về tham vấn giá	1
1.2.	Đối tượng thực hiện thủ tục tham vấn giá	1
1.3.	Cơ quan thực hiện thủ tục tham vấn giá	1
1.4.	Cơ sở pháp lý	2
2	Hồ sơ cần chuẩn bị tham vấn giá	3
2.1.	Bộ chứng từ xuất nhập khẩu	3
2.2.	Chứng từ thanh toán	3
2.3.	Hồ sơ bên tham vấn giá	4
2.4.	Hồ sơ bổ sung	4
3	Nghiên cứu và chuẩn bị hồ sơ tham vấn	5
3.1.	Cơ sở lý luận pháp lý cụ thể	5
3.2.	Cơ sở lập luận trên hồ sơ	6

MỤC LỤC



4	Cách thực hiện	9
5	Lưu ý quan trọng	10
6	Xử lý kết quả tham vấn giá	11
	6.1. Chấp nhận trị giá khai báo	11
	6.2. Bác bỏ trị giá khai báo	12
7	Liên quan đến trị giá hải quan khi làm thủ tục thông quan	13
	7.1. Các trường hợp dẫn đến việc Hải quan nghi ngờ trị giá khai báo hải quan	13
	7.2. Các tình huống xử lý sau khi xác định hàng hoá nghi ngờ về trị giá	17

1. Khái quát về tham vấn giá:

1.1. Khái niệm về tham vấn giá:

Tham vấn giá là việc cán bộ Hải quan muốn xác định lại giá của một hoặc nhiều mặt hàng nhập khẩu, xuất khẩu của doanh nghiệp, nhằm đánh giá việc tuân thủ pháp luật trong khai báo và xác định trị giá hải quan của người khai hải quan để đảm bảo tuân thủ đúng các nguyên tắc, phương pháp xác định trị giá hải quan; thu đúng, thu đủ thuế cho ngân sách Nhà nước.

1.2. Đối tượng thực hiện thủ tục tham vấn giá

"Tham vấn trị giá tính thuế" là việc cơ quan Hải quan và người khai hải quan trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến việc xác định trị giá tính thuế đã kê khai, theo yêu cầu của người khai hải quan để giải trình sự nghi vấn của cơ quan Hải quan.

1.3. Cơ quan thực hiện thủ tục tham vấn giá

Trách nhiệm thực hiện: Cơ quan Hải quan tổ chức tham vấn, kiểm tra hồ sơ, chứng từ, tài liệu do người khai hải quan nộp, xuất trình theo quy định để làm rõ nghi vấn trị giá khai báo.

Thẩm quyền tham vấn: Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện tham vấn và chịu trách nhiệm toàn diện về hiệu quả công tác tham vấn tại đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, đặc điểm địa bàn, Cục trưởng Cục Hải quan có thể phân cấp cho Chi cục trưởng Chi cục Hải quan thực hiện việc tham vấn.

1.4. Cơ sở pháp lý

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13.
- Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015.
- Thông tư 39/2015/TT-BTC.
- Thông tư 38/2015/TT-BTC đã được sửa, đổi bổ sung bởi Thông tư 39/2018/TT-BTC.
- Thông tư số 60/2019/TT-BTC.
- Quyết định 583/QĐ-TCHQ về Danh mục hàng hóa rủi ro về HS code và thuế ban hành ngày 22/03/2019 và có hiệu lực ngày 01/04/2019.
- Quyết định 2344/QĐ-TCHQ về Quy chế về cơ sở dữ liệu trị giá hải quan ban hành ngày 07/08/2015 và có hiệu lực ngày 22/08/2015.
- Quyết định 1810/QĐ-TCHQ về Quy trình kiểm tra, tham vấn và xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa XNK ban hành ngày 15/06/2018 và có hiệu lực ngày 01/07/2018 (thay thế nội dung về trị giá hải quan tại Điều 55, 56, 57, 58 Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/07/2015).
- Quyết định 1304/QĐ-TCHQ về Phê duyệt đề án thí điểm tham vấn một lần, sử dụng kết quả tham vấn nhiều lần ban hành ngày 29/04/2020 và có hiệu lực từ ngày 10/05/2020.

2. Hồ sơ cần chuẩn bị tham vấn giá

2.1. Bộ chứng từ xuất nhập khẩu

- Hợp đồng (Contract)
- Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice)
- Packing list
- Bill of lading/ AWB
- Tờ khai hải quan nhập khẩu
- Catalogue chi tiết hàng hóa
- Chứng nhận xuất xứ (C/O) và các chứng từ chuyên ngành khác (Phyto, Health Cert,...)

2.2. Chứng từ thanh toán

- Điện chuyển tiền
- Chứng từ đàm phán thương mại giữa hai bên
- Chào giá, báo giá

2.3. Hồ sơ bên tham vấn giá

- Giấy phép kinh doanh đơn vị nhập khẩu.
- Giấy ủy quyền cho người thực hiện tham vấn nếu không phải giám đốc doanh nghiệp (không chấp nhận Giấy giới thiệu).
- CMND/ CCCD người thực hiện tham vấn.

2.4. Hồ sơ bổ sung

- Tờ khai nhập khẩu tương tự/ giống hệt đã từng nhập.
- Thông tin chào bán của các đơn vị cùng nước xuất khẩu.
- Hóa đơn bán ra tại thị trường tiêu thụ (Việt Nam),...



3. Nghiên cứu và chuẩn bị hồ sơ tham vấn

3.1. Cơ sở lý luận pháp lý cụ thể

- Về pháp lý khái niệm trị giá giao dịch được quy định tại Khoản 1, 2 Điều 6 Thông tư 39/2015/TT-BTC.
- Trị giá giao dịch được áp dụng nếu thỏa mãn đủ các Điều kiện tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư 39/2015/TT-BTC.
- Khi Doanh nghiệp không tuân thủ đúng quy định do: gian lận, thiếu hiểu biết hoặc cầu thả dẫn đến khai sai trị giá Hải quan sẽ bác bỏ theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 25 Thông tư 38/2015 đã sửa bởi Thông tư 39/2018. Việc xác định trị giá thuộc về thẩm quyền của Hải quan tuy nhiên phải tuân thủ đúng 6 nguyên tắc theo Thông tư 39/2015/BTC.
- Nắm điểm b.4 Khoản 3 Điều 25 Thông tư 38/2015 đã sửa bởi Thông tư 39/2018 giải tỏa các nghi ngờ của Hải quan.
- Hồ sơ chuẩn bị theo điểm b.2 Khoản 4 Điều 25 Thông tư 38/2015 đã sửa bởi Thông tư 39/2018.
- Điều 25 Thông tư 38/2015/TT-BTC và được sửa đổi bổ sung theo Thông tư 39/2018/TT-BTC. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có đủ cơ sở bác bỏ trị giá khai báo nếu thuộc một trong các trường hợp được nêu.
- Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính quy định trong trường hợp nào công chức Hải quan được quyền bác bỏ giá khai báo mà không cần tham vấn hoặc kiểm tra sau thông quan tại trụ sở Hải quan.

- Căn cứ Thông tư số 39/2018/TT-BTC trường hợp hàng hóa chưa đủ điều kiện để giải phóng hàng hoặc thông quan hàng mà phải chờ tham vấn và xác định xong trị giá tính thuế, nộp đủ thuế:
 - ❖ Hàng hóa có rủi ro cao về trị giá so với mức giá tham chiếu.
 - ❖ Người khai hải quan được đánh giá, phân loại doanh nghiệp không tuân thủ theo quy định.
- Định nghĩa trị giá CIF là trị giá hàng hóa nhập khẩu đã bao gồm cả cước vận tải và phí bảo hiểm tính đến cửa khẩu đầu tiên của nước nhập khẩu. Trị giá CIF được tính theo quy định tại Điều VII Hiệp định Chung về Thuế quan và Thương mại (GA Thông tư) 1994 và Hiệp định về Trị giá Hải quan.
- Trong quá trình tham vấn để làm rõ các nghi vấn. Doanh nghiệp cần tổng hợp đầy đủ các yếu tố để chứng minh giá giao dịch đủ điều kiện để cơ quan Hải quan chấp nhận.

3.2. Cơ sở lập luận trên hồ sơ

- Việc nghiên cứu hồ sơ cần tập trung làm rõ tính phù hợp giữa các chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan; giữa thông tin, dữ liệu thu thập được với kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa (nếu có) và khai báo của doanh nghiệp.
- Các câu trả lời cần tập trung làm rõ các nghi vấn, không nói tràn lan, chiếu lệ, không trọng tâm. Tùy từng trường hợp tham vấn cụ thể.

- Trước khi thực hiện tham vấn, cần làm rõ các nội dung:
 - ❖ Về hàng hóa doanh nghiệp kinh doanh, ngành nghề kinh doanh.
 - ❖ Về đối tác của doanh nghiệp.
 - ❖ Cách thức đàm phán, ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa.
 - ❖ Các vấn đề liên quan đến nghi vấn về giá cả.
 - ❖ Các vấn đề về thanh toán.
 - ❖ Các thông tin chi tiết về hàng hóa.
 - ❖ Các vấn đề về bán hàng sau nhập khẩu (đối với trường hợp tham vấn hàng nhập khẩu).
 - ❖ Các điều kiện áp dụng phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu.
 - ❖ Các mâu thuẫn về nội dung giữa các chứng từ trong bộ hồ sơ tham vấn (nếu có).
 - ❖ Các mâu thuẫn trong khai báo của doanh nghiệp so với các chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan.
 - ❖ Giải trình của doanh nghiệp đối với nghi vấn của cơ quan Hải quan.



- Xác định thuế suất thuế nhập khẩu (có C/O hay không) xem việc thay đổi trị giá tính thuế có ảnh hưởng số tiền thuế nhập khẩu phải nộp.
- Việc xác định trị giá tính thuế chỉ liên quan đến lô hàng thực hiện tham vấn, không liên quan đến các lô hàng khác.
- Việc trị giá nhập khẩu giảm so với các lần trước (nếu có) do cơ chế thị trường.
- Mục đích tham vấn là chứng minh giá trị nhập khẩu là đúng và doanh nghiệp chuyển đúng số tiền theo trị giá tính thuế cho phía nhà xuất khẩu.

Lưu ý: Nếu có bất kỳ yêu cầu khác liên quan đến hàng hóa: yêu cầu Hải quan lập phiếu yêu cầu nghiệp vụ.



4. Cách thực hiện

- B1: Trình bày cơ sở bảo vệ giá bằng các hồ sơ liên quan, chuẩn bị các hồ sơ theo mục 2.
- B2: Vận dụng trong 6 nguyên tắc xác định trị giá theo Thông tư 39/2015/TT-BCT và giải trình hồ sơ.
 - ❖ Phương pháp trị giá giao dịch.
 - ❖ Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu giống hệt.
 - ❖ Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu tương tự.
 - ❖ Phương pháp trị giá khấu trừ.
 - ❖ Phương pháp trị giá tính toán.
 - ❖ Phương pháp suy luật.
- B3: Yêu cầu Hải quan cung cấp lý do và thông tin bác bỏ trị giá tính thuế.
- B4: Bổ sung các chứng từ theo yêu cầu của Hải quan (nếu có).



5. Lưu ý quan trọng

- Các trường hợp bị tước quyền tham vấn:
 - ❖ Người thực hiện tham vấn không có giấy ủy quyền đúng quy định hoặc không có quyền có quyết định.
 - ❖ Bên tham vấn không hiện diện đúng thời gian theo giấy hẹn/ thông báo của cơ quan Hải quan. Nếu thời điểm đó chưa đến để giải trình được thì làm công văn xin lùi ngày tham vấn và nộp cho cơ quan Hải quan nhưng vẫn phải đáp ứng điều kiện trong 30 ngày.
 - ❖ Người thực hiện tham vấn không mang theo đầy đủ các chứng từ hàng hóa cơ bản.
 - ❖ Điều kiện thanh toán không đồng nhất giữa các chứng từ.
- Thời gian tiến hành tham vấn và xử lý kết quả tham vấn: tối đa là 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan xuất khẩu, tờ khai hải quan nhập khẩu.
- Các trường hợp bị ấn định giá theo cơ quan Hải quan:
 - ❖ Bên mua và bên bán có quan hệ đặc biệt (công ty con, có vốn đầu tư hoặc quan hệ tập đoàn, ...).
 - ❖ Các bên có quan hệ độc quyền trong phân phối hàng hóa.
- Doanh nghiệp cần người đi giải trình phải am hiểu về giao dịch xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, am hiểu về thương mại, am hiểu về hàng hóa và nắm được quá trình giao dịch.

6. Xử lý kết quả tham vấn giá

6.1. Chấp nhận trị giá khai báo

Trường hợp người khai hải quan đồng ý với mức giá, phương pháp do cơ quan Hải quan dự kiến xác định, cơ quan Hải quan thực hiện kiểm tra, ban hành Thông báo trị giá hải quan. Người khai hải quan thực hiện khai bổ sung trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày đến cơ quan Hải quan thực hiện tham vấn. Nếu người khai hải quan khai bổ sung theo Thông báo trị giá hải quan trong thời hạn nêu trên thì cơ quan Hải quan thực hiện thông quan hàng hóa theo quy định, xử lý vi phạm (nếu có). Quá thời hạn mà người khai hải quan không thực hiện khai bổ sung hoặc khai bổ sung không đúng theo Thông báo trị giá hải quan thì cơ quan Hải quan ấn định thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế để thông quan hàng hóa theo quy định, xử lý vi phạm (nếu có).



6.2. Bác bỏ trị giá khai báo

Trường hợp cơ quan Hải quan bác bỏ trị giá khai báo sau khi tham vấn, cơ quan Hải quan ban hành Thông báo trị giá hải quan và đề nghị người khai hải quan khai bổ sung trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tham vấn. Nếu người khai hải quan khai bổ sung theo Thông báo trị giá hải quan trong thời hạn nêu trên thì cơ quan Hải quan thực hiện thông quan hàng hóa theo quy định, xử lý vi phạm (nếu có). Quá thời hạn mà người khai hải quan không thực hiện khai bổ sung hoặc khai bổ sung không đúng theo Thông báo trị giá hải quan thì cơ quan Hải quan ấn định thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế để thông quan hàng hóa theo quy định, xử lý vi phạm (nếu có).

Trường hợp này sẽ phát sinh ra 2 vấn đề:

- Trường hợp doanh nghiệp chấp nhận thì nộp bổ sung thuế và thông quan theo quy định.
- Trường hợp doanh nghiệp không đồng ý cơ sở giá mà cơ quan Hải quan đưa ra thì vẫn phải tiến hành nộp bổ sung số thuế như trên biên bản và tiến hành làm đơn khiếu nại (nếu chỉ làm công văn khiếu nại mà không nộp thuế thì khả năng là bị phạt chậm nộp).

7. Liên quan đến trị giá hải quan khi làm thủ tục thông quan

7.1. Các trường hợp dẫn đến việc Hải quan nghi ngờ trị giá khai báo hải quan

- Nội dung này được quy định chi tiết tại Điều 25 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 Quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; được sửa đổi bổ sung tại Điều 14 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 04 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC.
- Theo quy định hiện hành, sau khi kiểm tra, Hải quan có thể đưa đến một trong ba trường hợp sau:
 - ❖ Trường hợp có đủ cơ sở bác bỏ trị giá khai báo.
 - ❖ Trường hợp nghi vấn về trị giá khai báo.
 - ❖ Không có nghi vấn hay có cơ sở bác bỏ trị giá khai báo.
- Có 8 trường hợp dẫn đến việc Hải quan nghi ngờ trị giá khai báo hải quan, đó là:
 - ❖ Trị giá khai báo thấp hơn mức giá tham chiếu của hàng hóa nhập khẩu giống hệt, tương tự do Tổng cục Hải quan ban hành theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 39/2015/TT-BTC; (danh mục hàng hóa rủi ro về giá và mức giá tham chiếu).

- ❖ Trị giá khai báo thấp hơn trị giá hải quan thấp nhất của hàng hóa nhập khẩu giống hệt, tương tự do cơ quan Hải quan; xác định hoặc thấp hơn trị giá khai báo thấp nhất của hàng hóa; giống hệt, tương tự đã được cơ quan Hải quan chấp nhận là trị giá hải quan trong cơ sở dữ liệu trị giá hải quan (không so sánh với trị giá hải quan thuộc diện nghi vấn).
- ❖ Trị giá khai báo thấp hơn hoặc bằng trị giá hải quan của linh kiện đồng bộ hàng hóa nhập khẩu giống hệt, tương tự, hoặc thấp hơn hoặc bằng trị giá hải quan của nguyên liệu chính cấu thành nên hàng hóa nhập khẩu giống hệt, tương tự, thấp hơn hoặc bằng chi phí vận chuyển của hàng hóa nhập khẩu giống hệt, tương tự tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên.
- ❖ Trị giá khai báo thấp hơn trị giá hải quan do cơ quan Hải quan thu thập từ các nguồn thông tin theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 39/2015/TT-BTC sau khi quy đổi về trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên.
- ❖ Hàng hóa nhập khẩu có yếu tố giảm giá trong đó trị giá khai báo sau khi trừ đi khoản giảm giá thấp hơn trị giá hải quan thấp nhất của hàng hóa nhập khẩu giống hệt, tương tự trong cơ sở dữ liệu trị giá hải quan.



- ❖ Trường hợp không tìm được hàng hóa nhập khẩu giống hết, tương tự theo quy định tại Thông tư số 39/2015/TT-BTC để kiểm tra trị giá khai báo thì mở rộng khái niệm hàng hóa nhập khẩu giống hết, tương tự như sau:
 - Hàng hóa nhập khẩu có nhiều tính năng, công dụng đi kèm có thể so sánh với hàng hóa nhập khẩu giống hết, tương tự có một tính năng, công dụng cơ bản đã có trong cơ sở dữ liệu trị giá hải quan.
 - Hàng hóa nhập khẩu có phẩm cấp chất lượng cao hơn có thể so sánh với hàng hóa nhập khẩu giống hết, tương tự có phẩm cấp chất lượng thấp hơn đã có trong cơ sở dữ liệu trị giá hải quan.
 - Hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ các nước, khối nước phát triển có thể so sánh với hàng hóa nhập khẩu giống hết, tương tự từ các nước đang phát triển đã có trong cơ sở dữ liệu trị giá hải quan.
- ❖ Hàng hóa nhập khẩu có trị giá khai báo cao đột biến so với mức giá tham chiếu của hàng hóa nhập khẩu giống hết, tương tự do Tổng cục Hải quan ban hành theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 39/2015/TT-BTC.

- ❖ Hàng hóa nhập khẩu giống hệt, tương tự trong cơ sở dữ liệu trị giá dùng để so sánh tại điểm b.5.2, điểm b.5.5 Khoản này là những hàng hóa được xuất khẩu đến Việt Nam trong khoảng thời gian 60 ngày trước hoặc 60 ngày sau ngày xuất khẩu của hàng hóa đang kiểm tra trị giá khai báo; trường hợp không tìm được mặt hàng giống hệt, tương tự trong thời hạn nêu trên thì được mở rộng khoảng thời gian tới 90 ngày trước hoặc 90 ngày sau ngày xuất khẩu của mặt hàng đang kiểm tra trị giá khai báo.



7.2. Các tình huống xử lý sau khi xác định hàng hoá nghi ngờ về trị giá

- Tình huống 1: Nếu hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có nghi vấn trị giá khai báo và rủi ro cao về trị giá so với mức giá tham chiếu của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giống hệt, tương tự do Tổng cục Hải quan ban hành theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 39/2015/TT-BTC, đồng thời người khai hải quan được đánh giá, phân loại là doanh nghiệp không tuân thủ theo quy định, cơ quan Hải quan thông báo người khai hải quan bổ sung hồ sơ theo quy định tại điểm b.2 Khoản 4 Điều này thông qua hệ thống hoặc trên tờ khai hải quan xuất khẩu, tờ khai hải quan nhập khẩu (trường hợp khai hải quan trên tờ khai giấy) và cử đại diện theo pháp luật của người khai hải quan hoặc người được ủy quyền để giải trình, chứng minh trị giá khai báo trong thời hạn làm thủ tục hải quan theo quy định tại Điều 23 Luật Hải quan và xử lý.

- Tình huống 2: Hàng hóa nhập khẩu có trị giá khai báo cao đột biến quy định tại điểm b.5.7 Khoản này, cơ quan Hải quan thông quan theo trị giá khai báo và chuyển nghi vấn để cơ quan thuế làm cơ sở kiểm tra, xác định giao dịch liên kết theo quy định của pháp luật về giao dịch liên kết.



- Tình huống 3: Đối với các trường hợp không thuộc hai tình huống trên, cơ quan Hải quan thông báo cơ sở nghi vấn, mức giá, phương pháp do cơ quan Hải quan dự kiến xác định và thời gian tham vấn thông qua Hệ thống hoặc Thông báo nghi vấn trị giá khai báo theo mẫu số 02A/TB-NVTG/TXNK Phụ lục VI ban hành kèm Thông tư này, đồng thời giải phóng hàng hóa theo quy định; người khai hải quan thực hiện tham vấn theo hướng dẫn tại Khoản 4 Điều này.



Mẫu số 02A/TBNVTG/TXNK

CỤC HẢI QUAN....
CHI CỤC HẢI QUAN....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CCHQ...
năm.....

....., ngày ... tháng ...

THÔNG BÁO
Về việc nghi vấn trị giá khai báo

Căn cứ Thông tư số 38/2015/2015 ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

Chi cục Hải quan đã kiểm tra trị giá khai báo của hàng hoá xuất khẩu/nhập khẩu theo tờ khai số.....ngày.... và có nghi vấn trị giá khai báo đối với các mặt hàng như sau:

STT	Mã số	Tên hàng
(1)	(2)	(3)

Chi Cụcthông báo để quý Công ty nộp bổ sung các chứng từ, tài liệu có liên quan để thực hiện quyền tham vấn hoặc nộp thuế theo trị giá khai báo.

Nơi nhận:

- Công ty ...;
- Cục Hải quan...(để b/c, tổ chức tham vấn);
- Lưu VT, đơn vị soạn thảo viết tắt (3b).

CHI CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Ý KIẾN CỦA NGƯỜI KHAI HẢI QUAN
(Đại diện có thẩm quyền ký và ghi rõ họ tên)

*Ghi chú: Ý kiến của người khai hải quan ghi rõ “đề nghị tham vấn, thời gian tham vấn” hoặc “không tham vấn, đề nghị thông quan”

KẾT LUẬN



Trên thực tế, tham vấn giá trị hàng hóa là việc mà cả phía chủ hàng và Hải quan đều đưa ra những thông tin, tài liệu làm bằng chứng để chứng minh rằng mức giá mà mình đưa ra là đúng và phù hợp. Chính vì thế doanh nghiệp cần phải làm đủ và làm đúng ngay từ đầu để giữ được giá trị lô hàng của mình. Với đội ngũ nhân viên giàu kiến thức và kinh nghiệm thực tế, ONEX Logistics sẽ giúp các doanh nghiệp đơn giản hóa quy trình tham vấn giá hiệu quả và nhanh chóng, lấy sự hài lòng của khách hàng làm phương châm phát triển của ONEX.

THÔNG QUAN TRONG VÒNG 12H



CẦN NHỮNG YẾU TỐ NÀO ĐỂ NGHIỆP VỤ THAM VẤN GIÁ CỦA DOANH NGHIỆP DIỄN RA THÀNH CÔNG?

LIÊN HỆ TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH ONEX LOGISTICS

 Số 55, Lô R10 Đường Số 4, Khu Đô Thị Vạn Phúc I,
Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam

 0909 542 449

 cskh@onexlogistics.com